29/04/2004

BÙI VĂN
LÂM THANH SƠN

MARKETING ĐỊA PHƯƠNG: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TỈNH BẮC NINH





Tình huống này do Bùi Văn và Lâm Thanh Sơn biên soạn. Các nghiên cứu tình huống của Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải để đưa ra khuyến nghị chính sách.

Bản quyền © 2004 Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Tổng quan về Bắc Ninh

Bắc Ninh là một tỉnh mới thành lập năm 1997 khi tỉnh Hà Bắc được tách ra thành hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Được coi là một cửa ngõ phía Bắc của thủ đô Hà Nội, Bắc Ninh nằm ngay trên giao lộ của hai con đương quốc lộ quan trọng nhất đống bằng Bắc Bộ: quốc lộ số 1 từ Hà Nội đi Hữu Nghị Quan để nối thông với Trung Quốc, quốc lộ số 18 nối liền sân bay quốc tế Nội Bài với tỉnh Quảng Ninh, nơi có Di sản thế giới Vịnh Hạ Long và cảng nước sâu Cái Lân.

Năm 2002, Bắc Ninh được kết nạp vào Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc cùng với hai tỉnh Hải Dương và Vĩnh Phúc. Trước đó đã có ba tỉnh thành trong Vùng kinh tế trọng điểm là Hà Nội, Hải Phòng, và Quảng Ninh.

Văn hóa và con người

Với truyền thống là đất Kinh Bắc văn hiến, người Bắc Ninh tự hào về nền văn hóa lâu đời và giàu bản sắc dân tộc của mình. Trên thực tế, truyền thống hát quan họ Bắc Ninh đang được đề nghị lên UNESCO (Tổ chức Văn hóa và Giáo dục của Liên hợp quốc) để được công nhận là "di sản văn hóa phi vật thể" của thế giới. Tranh Đông Hồ là một đặc sản văn hóa khác của Bắc Ninh đã trở nên nổi tiếng trong và ngoài nước. Toàn tỉnh có 203 di tích lịch sử đã được xếp hạng cấp quốc gia.

Truyền thống thông minh và hiếu học của người dân Bắc Ninh từ ngày xưa đã được thể hiện qua con số thống kê rất ấn tượng: qua các triều đại phong kiến, tổng cộng cả nước có 47 trạng nguyên và 2.991 tiến sĩ thì chỉ riêng Bắc Ninh đã chiếm 17 trạng nguyên và 622 tiến sĩ.

Các doanh nhân của Bắc Ninh từ xưa cũng đã nổi tiếng là thành công, đặc biệt trong thương mại. Các địa danh như Từ Sơn, Đình Bảng, Đồng Kỵ cũng đã trở nên nổi tiếng nhờ các hoạt động thương mại này.

Dân số

Bắc Ninh không phải là tỉnh có dân số đông, nhưng do diện tích tỉnh nhỏ nên mật độ dân số rất cao. Theo thống kê đến năm 2001 tình hình dân số của tỉnh như sau:

Dân số	Người	Phần trăm
Tổng dân số	960.919	100%
Dân số trên 15 tuổi	621.000	65%
Thành thị	76.660	8%
Nông thôn	884.259	92%
Lực lượng lao động	536.787	56%

(Nguồn: www.bacninh.gov.vn)

Dân số tăng trưởng bình quân 0,84% trong giai đoạn 1995 – 2002, tương đối thấp so với mức bình quân hàng năm 1,47% của cả nước trong cùng giai đoạn.

Đất đai

Bắc Ninh có diện tích nhỏ nhất trong các tỉnh thành của cả nước. Tổng diện tích đất 800.400 ha của Bắc Ninh chỉ bằng 0,2% diện tích cả nước, nhỏ hơn cả Hà Nội, chỉ tương đương khoảng hơn 1/3 diện tích tỉnh Hà Tây, hay gần bằng một nửa diện tích tỉnh Nam Định. Mật độ dân số bình quân 1200 người/km^2, đây là mật độ cao gấp 5 lần bình quân cả nước, và cao nhất so với các tỉnh thành khác, ngoại trừ hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đất nông nghiệp của Bắc Ninh tương đối màu mỡ với phù sa của các sông Đuống, sông Cầu và sông Thái Bình. Đất đồi chỉ chiếm 0.5% tổng diện tích. Độ cao phổ biến là 3-7m so với mặt biển nên không bị lũ lụt đe dọa.

Tình hình kinh tế tổng quan

Cơ cấu kinh tế (%)

Khu vực kinh tế	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Nông nghiệp	45,0	56,3	41,9	38,0	34,2	31,8
Công nghiệp	23,8	24,2	30,7	35,6	37,6	40,4
Dịch vụ	31,2	29,5	27,4	26,4	28,2	27,8

Tốc độ tăng trưởng (% hàng năm)

Chỉ tiêu tăng trưởng	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Tổng sản phẩm	10,2	7,8	15,9	16,8	14,1	14,0
Nông nghiệp	7,0	6,3	6,7	8,3	3,5	5,7
Công nghiệp	12,0	13,6	41,5	31,3	19,7	22,6
Dịch vụ	13,8	5,5	7,6	12,1	21,5	12,8

Nguồn: Niên giám thống kê Bắc Ninh 2002

Giao thông vận tải

Quốc lộ 1 là trục giao thông đường bộ quan trọng nhất chạy suốt chiều dọc đất nước. Đoạn đi qua tỉnh Bắc Ninh là con đường giao thông chính từ Hà Nội lên tỉnh Lạng Sơn và cửa khẩu Hữu Nghị Quan sang Trung Quốc. Quốc lộ 1 được xây dựng theo chuẩn đường cao tốc với 4 làn xe. Riêng đoạn từ Hà Nội đến Bắc Ninh đang được nâng cấp thành đường cao tốc rộng 33m với 6 làn xe.

Quốc lộ 18 được xây dựng với vốn hỗ trợ ODA của Nhật Bản và Ngân hàng Phát triển châu Á, nối liền sân bay Nội Bài, sân bay quốc tế lớn nhất ở miền Bắc với cảng Cái Lân, cảng nước sâu lớn nhất Việt Nam và cảng nước sâu duy nhất của miền Bắc. Quốc lộ này cũng nối đến Vịnh Hạ Long, nơi đã được công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới. Đi qua tỉnh Bắc Ninh còn có quốc lộ 38 dẫn đến cảng Hải Phòng, một trong những cảng xuất nhập khẩu chính yếu của cả nước.

Tính theo đường bộ, khoảng cách từ Bắc Ninh đến trung tâm Hà Nội là 25 km, đến sân bay Nội Bài là 30 km, đến cảng Cái Lân và Vịnh Hạ Long là 160 km, đến cảng Hải Phòng là không đầy 100 km, và đến cửa khẩu Hữu Nghị Quan là 135 km.

Đoạn đường sắt đi qua tỉnh Bắc Ninh cũng là một trục giao thông quan trọng từ Việt Nam đi Trung Quốc và tiếp theo từ Trung Quốc đi đến các nước Đông Âu. Ngoài ra, ba con lớn là sông Đuống, sông Cầu và sông Thái Bình tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đường thủy trên địa bàn tỉnh.

Các khu công nghiệp và đô thị

Khu công nghiệp Tiên Sơn là khu công nghiệp đầu tiên của Bắc Ninh được dành riêng diện tích 312 ha do Tổng công ty Gốm sứ và Thủy tinh (Viglacera) đầu tư vào năm 1998. Khu đô thị Tiên Sơn với diện tích gần 23 ha cũng được Viglacera đầu tư và khởi công ngày 8/2/2003.

Khu công nghiệp Quế Võ, do Công ty cổ phần Phát triển đô thị Kinh Bắc đầu tư, được khởi công ngày 27/4/2003. Vốn đầu tư cho khu công nghiệp là 531 tỉ đồng cộng thêm 1.500 tỉ đồng của cùng chủ đầu tư để xây dựng khu đô thị và vui chơi giải trí kề bên. Đây là dự án tổ hợp khu công nghiệp – đô thị lớn nhất miền Bắc với tổng diện tích hơn 600 ha.

Ngay giữa Hà Nội và Bắc Ninh, chỉ cách trung tâm Hà Nội không đầy 20 km là khu đô thị Từ Sơn đang được qui hoạch với diện tích 200 ha, thiết kế theo tiêu chuẩn đô thị quốc tế với đường trục giao thông rộng 70 m cho 10 làn xe, vỉa hè rộng 30 m. Tháp văn phòng 18 tầng được thiết kế với 3 tầng để xe và 3 tầng dành cho dịch vụ. Dự kiến khu đô thị này sẽ cung cấp chỗ ở cho khoảng 60.000 dân cư.

Thủ tục hành chính đối với đầu tư

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện cơ chế "một cửa, tại chỗ". Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh đã có nỗ lực rất lớn trong việc đề ra qui chế phối hợp các cơ quan quản lý để hạn chế tình trạng các cơ quan thường xuyên đến thanh tra kiểm tra doanh và gây phiền nhiễu cho hoạt động của doanhnghiệp. Tỉnh có ba đầu mối để xúc tiến đầu tư và thương mại: Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp để hỗ trợ các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp; Trung tâm xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để hỗ trợ các nhà đầu tư ngoài các khu công nghiệp; và Trung tâm xúc tiến thương mại thuộc Sở Thương mại.

Tình hình thu hút đầu tư

Bắc Ninh là nơi đầu tiên đưa ra mô hình làng nghề, nơi các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ được thành lập và hoạt động ngay trên địa bàn làng xã, với đất nông nghiệp được chuyển mục đích sử dụng sang công nghiệp và dịch vụ. Mô hình làng nghề giúp cho các doanh nghiệp phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương, tạo điều kiện cải thiện thu nhập nông thôn và giải quyết công ăn việc làm cho người dân địa phương với phương châm "ly nông bất ly hương".

Cho đến năm 2003, số làng nghề trên địa bàn tỉnh đã phát triển lên đến con số 62 làng. Tuy nhiên theo điều tra của Sở Công nghiệp thì có 32% số làng nghề đang có lãi và phát triển lên, 42% số làng nghề đang hoạt động cầm chừng và không có triển vọng phát triển, số 26% làng nghề còn lại không có lãi và đang có xu hướng mai một dần. Tình hình ô nhiễm nghiêm trọng tại các làng nghề cũng là một sức ép để lãnh đạo tỉnh phải tìm ra hướng đi mới.

Đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, tuy không tăng nhanh như các làng nghề, nhưng cũng đạt được một số kết quả khả quan, nhất là những doanh nghiệp thuộc các tổng công ty ở Hà Nội đang tìm cách mở rộng. Những công ty này không muốn trả chi phí đất đai và hạ tầng cao ở Hà Nội nhưng các cán bộ quản lý cốt cán của công ty cũng không sẵn lòng đi quá xa khỏi Hà Nội.

Kết quả thu hút đầu tư nước ngoài tương đối thấp. Dự án đầu tư lớn nhất của tỉnh, nhà máy kính nổi VFG với 126 triệu đô la đầu tư là do trung ương ưu tiên điều về cho tỉnh. Các dự án đầu tư nước ngoài khác vừa ít về số lượng vừa nhỏ bé về qui mô.

Chuyến đi thăm của một nhà đầu tư châu Á

Đầu năm 2004, ông Lee Kwan, trưởng phòng phát triển kinh doanh của tập đoàn CIID Corp. (China International Industrial Development Corporation– Tập đoàn Phát triển Công nghiệp Quốc tế Trung quốc) của Đài Loan, đến thăm các doanh nghiệp Đài Loan đang đầu tư tại Việt Nam để tìm hiểu cơ hội đầu tư. Tập đoàn của ông đã có kinh nghiệm nhiều thập kỷ trong kinh doanh ở Đài Loan, Trung Quốc và Thái Lan. Ở đó, tập đoàn đầu tư xây dựng những khu công nghiệp với hạ tầng và dịch vụ hiện đại, sau đó thu hút các nhà đầu tư đến thuê đất để sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận của tập đoàn đến từ hai phần chính: (1) xây dựng hạ tầng và thu tiền phí hạ tầng một lần từ các dự án đầu tư vào khu công nghiệp; (2) cung cấp các dịch vụ thường xuyên cho các dự án sản xuất, như dịch vụ xử lý chất thải, dịch vụ cấp nước, v.v…

Ông biết là lượng đầu tư của Đài Loan vào thị trường Trung Quốc hiện đã lên tới một con số khổng lồ, tuy nhiên các nhà kinh doanh cũng như chính quyền Đài Loan hiểu rất rõ khái niệm đa dạng hóa để tránh rủi ro, nói một cách khác là không bao giờ nên "đặt hết trứng vào một rổ".

Theo nhận định ban đầu của các thành viên trong Hội đồng quản trị tập đoàn CIID, đồng bằng Bắc Bộ có vẻ như một địa bàn hấp dẫn để các nhà đầu tư Đài Loan đa dạng hóa đầu tư của mình. Thứ nhất, cảng Hải Phòng và cảng Cái Lân chỉ cách các cảng Kaoshung, Keelung và Taipei của Đài Loan không đầy một ngày đường nên việc vận chuyển hàng hóa có thể rất thuận lợi. Hành trình từ sân bay Nội Bài đến Đài Bắc cũng chỉ khoảng hai giờ bay. Thứ hai, các cơ sở sản xuất ở đồng bằng Bắc Bộ chỉ cần khoảng 100-200 km đường bộ hay đường sắt là có thể tiếp cận được với thị trường phía Nam Trung Quốc, một thị trường quen thuộc với các doanh nhân Đài Loan. Thứ ba, các tỉnh

miền Bắc với gần một nửa dân số 80 triệu người của Việt Nam chắc chắn là một thị trường không nên bỏ qua. Thứ tư, dù sao thì văn hóa và tập tục của Trung Quốc cũng còn gần gũi với Việt Nam nhiều hơn so với hầu hết các nước khác trong khu vực như Philippines, Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Thứ năm, các nhà đầu tư Đài Loan đã có nhiều kinh nghiệm làm việc tại Trung Quốc, họ cũng tin là môi trường chính trị và xã hội của Việt Nam không khác nhiều với Trung Quốc. Một yếu tố không thể bỏ qua là Việt Nam đang được đánh giá như một trong những môi trường ổn định chính trị tốt nhất trong các quốc gia trong khu vực.

Với các nhận định trên, ngay sau khi chuyến bay hạ cánh xuống Hà Nội, ông Lee quyết định đi tìm hiểu môi trường đầu tư của các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ông đã liên hệ trước với văn phòng của CETRA (China External Trade Development Council – Tổ chức Phát triển Ngoại thương Trung quốc) ở Hà Nội và họ đã thu xếp cho ông một phiên dịch và một lịch trình đi một số tỉnh quanh Hà Nội mà họ cho là có tiềm năng phát triển tốt nhất.

Ấn tượng đầu tiên khi đi từ Hà Nội đến Bắc Ninh là một hệ thống đường cao tốc tuyệt đẹp với toàn bộ các giao lộ là giao cắt lập thể. Con đường phẳng, rộng và vắng vẻ đến mức xe có thể dễ dàng đạt đến 150 km/giờ, tuy tốc độ tối đa cho phép chỉ là 80 km/giờ. Hai bên đường là những cánh đồng lúa nước được chia một cách hết sức khéo léo thành những ô nhỏ xíu đến mức đôi chỗ một người có thể nhảy qua được, cạnh đó là các nông dân đang tát nước bằng những gầu sòng hay hay gầu dai hết sức thô sơ. Nhớ lại lời ông trưởng đại diện CETRA mới nói hôm qua "nên đến thăm Bắc Ninh, có thể đây là một người đẹp đang ngủ trong rừng", ông nghĩ đây có thể là một người đẹp đang ngủ, nhưng hiển nhiên không phải ở trong rừng mà ở ngay giữa ngã tư của hai con đường quốc lộ quan trọng nhất miền Bắc.

Cũng như đối với hệ thống đường cao tốc, ông có ấn tượng rất mạnh trước những văn phòng mới và đồ sộ của các cơ quan ban ngành tỉnh. Các buổi tiếp đón đều được thực hiện trong các phòng khách sang trọng, trong khi các quan chức thay phiên nhau trình bày bức tranh kinh tế xã hội của tỉnh và các chính sách ưu đãi dành cho đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên chất lượng thảo luận có phần giảm dần, một phần do các thông tin có xu hướng lặp đi lặp lại, một phần do mọi thảo luận đều thông qua một người phiên dịch duy nhất nên anh ta dần dần xuống sức.

Các chính sách ưu đãi đầu tư

Theo thông báo của các cơ quan ban ngành, các dự án đầu tư vào tỉnh sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi theo qui định chung của Việt Nam cộng thêm các ưu đãi riêng của tỉnh như sau:

- Miễn tiền thuê đất trong 10 năm đầu của dự án và giảm 50% tiền thuê đất trong các năm tiếp theo.

- Được giảm từ 10% đến 30% giá trị đền bù giải tỏa đất.

- Được hỗ trợ 30% thuế VAT thực nộp trong hai năm đầu của dự án.

- Được hỗ trợ 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm đầu tiên có lãi của dự án và 50% cho hai năm tiếp theo.

- Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo tay nghề nếu tuyển công nhân địa phương, mức hỗ trợ tối đa lên đến 1 triệu đồng cho một công nhân.

Trong quá trình thảo luận, lãnh đạo địa phương cũng đưa ra các *định hướng lựa chọn* dự án đầu tư theo ba tiêu chí: (1) Tạo số thu ngân sách cho địa phương; (2) Công nghệ cao; và (3) Tạo công ăn việc làm.

Tuy cảm thấy không nên hỏi lại ngay trong lần gặp đầu tiên, nhưng ông Lee cảm thấy có điều gì đó đáng ngạc nhiên trong các thông tin nhận được.

Thứ nhất, với một vị trí lý tưởng của tỉnh Bắc Ninh, đáng lẽ trong hơn 15 năm đổi mới tỉnh phải thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài hơn. Một số quan chức giải thích là do tỉnh Bắc Ninh chỉ mới được thành lập năm 1997. Nhưng rõ ràng là vị trí địa lý cũng như các lợi thế về tự nhiên và lịch sử của khu vực này rõ ràng đã không hề thay đổi từ trước đến nay. Trước mắt ông không thể giải thích được, nhưng có một điều gì đó gây cho ông lo ngại.

Thứ hai, ông được cho biết là hiện tại hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang tập trung vào sản xuất cho thị trường nội địa (gạch men, kính nổi, sắt xây dựng, dược phẩm v.v…) Kinh nghiệm cho ông biết là những doanh nghiệp nộp ngân sách nhiều nhất thường là những doanh nghiệp sản xuất hàng thay thế nhập khẩu được bảo hộ thương mại cao nhất. Ông hiểu là việc chưa tự cân đối được ngân sách địa phương chắc chắn đang tạo ra cho chính quyền tỉnh một sức ép phải hướng vào các doanh nghiệp nộp ngân sách cao như vậy, nhưng với tương lai gia nhập WTO và thực hiện AFTA, hiệu quả bảo hộ ở Việt Nam sẽ giảm đi và các doanh nghiệp này sẽ gặp khó khăn.

Ông Lee cũng hiểu là theo chính sách khuyến khích xuất khẩu của Việt Nam thì hàng xuất khẩu không những không phải nộp thuế VAT đầu ra mà còn được hoàn lại thuế VAT cho đầu vào. Hiển nhiên những doanh nghiệp này không được lợi gì từ chính sách hỗ trợ thuế VAT. Ngoài ra, nếu sau này chính phủ tìm cách tiếp tục bảo hộ các doanh nghiệp sản xuất hàng thay thế nhập khẩu, đối tượng để các chính phủ khác trả đũa sẽ là các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam. Liệu đó có phải là lý do để ít doanh nghiệp đầu tư dài hạn cho xuất khẩu? Thống kê cho thấy tổng số hàng xuất khẩu của tỉnh chỉ được không đầy 15 triệu đô la trong năm 2002, trong đó ngoại trừ mặt hàng đồ gỗ thủ công đạt doanh số 4 triệu đô la thì số còn lại hầu hết là nông sản và hầu như không có mặt hàng nào đạt doanh số trên một triệu đô la.

Thứ ba, việc kết hợp giữa hai mong muốn công nghệ cao và tạo nhiều việc làm quả là một kết hợp khó khăn và mở ra không nhiều lựa chọn cho tỉnh cũng như cho các nhà đầu tư. Tuy con số gần 80.000 lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp tư nhân và làng nghề tại Bắc Ninh có thể cho thấy tỉnh không thiếu lao động công nghiệp, nhưng từ lao động công nghiệp hiện tại đến công nghệ cao chắc chắn vẫn còn khoảng cách đáng kể. Trong số những doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh, ông chưa thấy một ví dụ nào về một doanh nghiệp có thể đồng thời đáp ứng cả hai yêu cầu như trên.

Thứ tư, một lực lượng tương đối đông đảo các doanh nghiệp nhà nước trung ương cũng như địa phương trên địa bàn tỉnh liệu có tạo ra một sức ép để các nhà đầu tư nước ngoài phải liên doanh với doanh nghiệp nhà nước hay không? Tuy điều này không bao giờ thể hiện rõ ràng trên luật đầu tư, nhưng đây vẫn là một hiện thực được thấy ở nhiều địa phương và thực tế vẫn là một sức ép để hạn chế quyền lựa chọn của các nhà đầu tư.

Thứ năm, việc miễn tiền thuê đất trong 10 năm cho thấy với giá thuê đất chỉ là 0,01 – 0,02 đô la một năm, chính sách này chỉ tương đương 1.000 – 2.000 cho một ha trong 10 năm. Trên thực tế, nhiều tỉnh khác cũng có những chính sách miễn giảm tương tự hay thậm chí còn cao hơn. Tuy nhiên, câu hỏi là liệu chính sách này có thực sự hấp dẫn nhà đầu tư hay không. Đối với những dự án nhiều triệu đô la, con số này thật nhỏ bé. Một chuyến đi thăm Việt Nam của cá nhân ông cũng đã tốn chi phí cao hơn nhiều lần con số này. Tương tự, ông được biết chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo công nhân của tỉnh cho đến nay vẫn chưa có doanh nghiệp nào đăng ký nhận khoản này. Có lý do nào để người ta lại từ chối tiền cho không như vậy?

Tuy chính quyền tỉnh đề ra mục tiêu hướng vào cho các dự án đầu tư tạo số thu ngân sách cao, nhưng các biện pháp ưu đãi đầu tư của tỉnh lại chủ yếu hướng vào việc tự nguyện cắt đi nguồn thu của tỉnh: miễn giảm thuế, miễn giảm tiền thuê đất, trợ cấp đền bù giải tỏa và trợ cấp đào tạo công nhân trong tỉnh. Liệu có điều gì mâu thuẫn ở đây không?

Trong khi các doanh nghiệp thường than phiền về chất lượng của trường dạy nghề, rằng các học viên vẫn đang thực tập trong các máy hàn và máy tiện có cách đây hàng nhiều thập kỷ, ông Lee nghĩ lý do không phải là thiếu ngân sách. Các tòa nhà văn phòng hết sức to đẹp của các cơ quan ban ngành tỉnh là một bằng chứng.

Thứ sáu, việc hỗ trợ chi phí đền bù giải tỏa cũng là một câu hỏi đối với ông Lee. Biểu giá đền bù giải tỏa, căn cứ trên trị giá nông sản mà người nông dân đã đầu tư trên mảnh đất hiện tại, dao động trong khoảng 0,3 – 0,8 đô la tùy loại đất. Nếu được tỉnh duyệt, khoản hỗ trợ 10% cho chi phí này cũng chỉ tương đương 300 – 800 đô la cho một ha. Một lần nữa, ông được biết một số tỉnh khác cũng đang chào mức hỗ trợ tương đương hoặc cao hơn. Tin đồn về khó khăn trong đền bù giải tỏa cũng là một câu hỏi nữa. Theo ước tính của ông, một héc ta trồng hai vụ lúa trong một năm sẽ cho 7 tấn lúa, với giá lúa bình quân 100 đô la một tấn thì doanh thu một năm là 700 đô la một héc ta. Trừ chi phí đầu vào 50%, thu nhập ròng (chưa tính công lao động) của người nông dân là 350 đô la một héc ta hay 0,035 đô la một m^2. Tại sao lại có dư luận từ nông dân trồng lúa cho là giá đền bù không thỏa đáng?

Thứ bảy, trong quá trình thảo luận với tỉnh và đi thăm một số doanh nghiệp, ông không thấy ai nói gì đến lợi nhuận của các doanh nghiệp. Ngay cả khi ông cố gạn hỏi thì các quan chức của tỉnh cũng không hiểu các doanh nghiệp có lợi nhuận hay không và cũng không thật sự quan tâm. Một số doanh nghiệp cũng không nghĩ là mình nên trình bày với chính quyền tỉnh và không hình dung chính quyền có thể làm được điều gì khi doanh nghiệp gặp khó khăn và không có lãi. Một lãnh đạo doanh nghiệp nói "chúng tôi chỉ kỳ vọng vào chính quyền tỉnh hai điều là: được thuê đất và được miễn giảm thuế, nay cả hai điều trên đều đã có".

Thứ tám, một thông tin khác ông Lee được cho biết là khu công nghiệp Tiên Sơn hiện đã gần đầy theo như con số đăng ký, nhưng giữa con số đăng ký với thực hiện thì còn một khoảng cách rất xa. Có dự án đầu tư đăng ký thuê trên 12 ha nhưng hiện tại mới chỉ có 25 công nhân đang làm việc thủ công trong dự án. Tại sao người ta lại thuê đất để bỏ không như vậy?

Một số dự án không muốn vào trong khu công nghiệp mặc dù tỉnh cố động viên họ vào. Các nhà đầu tư chọn các vùng đất cạnh khu công nghiệp. Kết quả là một khái niệm "dự án liền kề khu công nghiệp" đã ra đời tại tỉnh.

Tỉnh dự kiến sẽ mở thêm một số khu công nghiệp mới. Tuy nhiên do kết quả thu hút đầu tư của hai khu công nghiệp Tiên Sơn và Quế Võ không mấy thỏa mãn theo các kỳ vọng của tỉnh, hiện nay lãnh đạo tỉnh vẫn chưa quyết định phương thức quản lý cho các khu công nghiệp mới. Có bốn phương án chọn nhà đầu tư để xây dựng và khai thác khu công nghiệp: (1) chọn một tổng công ty nhà nước mạnh, như trường hợp của khu Tiên Sơn; (2) chọn một công ty cổ phần trong nước, như trường hợp của khu Quế Võ; (3) chọn một công ty nước ngoài; và (4) tự chính quyền tỉnh sẽ đứng ra xây dựng và khai thác.

Sau hai ngày liên tục gặp gỡ chính quyền và doanh nghiệp của tỉnh Bắc Ninh, ông Lee đã có dịp trình bày những suy nghĩ của mình với lãnh đạo tỉnh, đồng thời đã đến lúc ông phải viết một báo cáo về cho tổng công ty ở Đài Loan, đưa ra một số nhận định và đề xuất của mình. Ông có hẹn với các lãnh đạo của tỉnh sẽ quay trở lại để thảo luận thêm về các câu hỏi của mình.

Câu hỏi thảo luận

1. Trên quan điểm marketing, sản phẩm mà tập đoàn CIID quan tâm là sản phẩm gì?

2. Sau hai ngày thăm tỉnh, cộng thêm các thông tin trên báo chí và trên internet, tập đoàn CIID có thể đã nhận được hình tượng về Bắc Ninh như thế nào?

3. Quyền lợi của CIID và của tỉnh có những điểm gì tương đồng và những điểm gì không tương đồng?

4. Trên quan điểm của tỉnh, nếu mở thêm khu công nghiệp mới và phải chọn nhà đầu tư để xây dựng và khai thác, nên chọn phương án nào trong 4 loại hình đầu tư nêu trên?

Tài liệu tham khảo

- Các trang web www.bacninh.gov.vn, www.bacninhtrade.com.vn, và www.izabacninh.gov.vn.

- Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2002, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh.

- Bắc Ninh: Thế và lực mới trong thế kỷ 21, Nhà xuất bản Bắc Ninh, 2003.